

Nhân **đọc** " *Tính không và Thượng đế: từ thoái trào Phật giáo đến cao trào Tin lành ở VN*" của Nguyễn Hữu Liêm và lời mời gọi tham gia thảo luận trên web GD.

Bài viết của tác giả Nguyễn Hữu Liêm đã đăng trên hai mạng lưới khác nhau, nên Gđ xin miễn đăng lại:

1.

<http://www.phattuvn.org/index.php?nv=News&at=article&sid=278>

2.

<http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=7184&rb=0303>

Nguyễn Văn Hóa

Một đêm trăng sáng. Bên đồng lúa, một nàng thôn nữ đang tát nước vào ruộng chợt nhìn thấy chàng trai bên hàng xóm tối ngày dùi kinh nấu sủi chờ khoa thi ở kinh thành, xuất hiện. Nàng thôn nữ dừng tay, và cất lời:

*Nghe đồn anh hay chữ cho em hỏi thử đôi lời,  
Chứ thuở tạo thiên lập địa, ông Trời ai sinh ra?*

Để chinh phục trái tim của nàng thôn nữ, nếu chàng trai chỉ cần thông minh chút thôi là có thể có một câu trả lời đủ để làm vui lòng nàng. Bởi, thắc mắc của nàng không phải là thắc mắc siêu hình. Ông Trời là ai, ông Trời có hiện hữu hay không? Có phải ông Trời sáng tạo ra vạn vật, vũ trụ, hay chẳng có một ông Trời nào cả, không phải là vấn đề của nàng, vì nàng vẫn sống hồn nhiên tự tại. Hạnh phúc của nàng là một sức lực rần chắc, mỗi ngày vui thú với công việc đồng áng. Có khi vì thiên tai hạn hán hay bão lụt phải chịu mất mùa, nàng cũng than van, trách móc ông Trời, nhưng bình thường thì nàng với Trời gần gũi và thân mật. Như có lần giữa đường đi ra đồng, trời đổ cơn mưa rào, mưa thì cứ mưa, chân nàng cứ cất bước...

*Trời mưa thì mặc trời mưa,  
Tôi không có nón, trời chừa tôi ra.*

Đó là lời nửa như trách móc nhẹ nhàng, nửa như là một "mệnh lệnh" với Trời !.

Cảm nhận với tinh thần của người dân ở đồng quê hiền hòa mộc mạc, nhưng rất thông minh đó, nên tác giả Charlie Nguyễn đã xác nhận rằng " *...muốn hiểu ý nghĩa thật sự của Ông Trời Việt Nam chúng ta cần phải khảo sát văn chương bình dân vì chỉ trong văn chương bình dân tâm hồn chất phác của nông dân Việt Nam mới được thể hiện trọn vẹn và trung thực.*" ( web giaodiem tháng 3/06 )

Ngày xưa, anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt vì quá yêu thương cái không gian, đất nước chứa đựng những con người bình dân thân quý của mình, nên để cảnh cáo quân xâm lăng, ông đã ra tuyên ngôn bảo vệ "cõi sơn hà" ấy : "Nam quốc sơn hà nam đế cư; Tiệt nhiên định phận tại thiên thư". "Thiên thư" là "sách trời" này chắc chắn phải là sách của ông Trời Việt Nam, riêng của người dân Việt, rất đặc thù, rất tư hữu và có phần thiên vị, chứ không thể là những ông 'Gods' hay thượng đế nào khác được.

Phạm Công Thiện lại cho rằng “ông Trời” là do “Tưởng” mà ra. “Tưởng” này khác hẳn với “tri tưởng”, “tư tưởng” và “ý tưởng” thường tình. “*Trong Mật tông Phật giáo, cái ‘tưởng’ đã được chuyển vận linh hoạt để sáng tạo ra những cảnh tượng sống động một cách cụ thể và có tính cách ‘hiện thực hoàn toàn’ hơn cả những thực tại và thực tế của đời sống hàng ngày.*” ( 1 )

Từ ý nghĩa của “Tưởng” trên, Phạm Công Thiện đã minh bạch về khái niệm “ông Trời” của Phật giáo và riêng của văn hóa Việt Nam như sau:

“Trong Phật giáo, chúng ta thấy có rất nhiều “ông Trời” (viết hoa) cho đến những “ông trời” (không viết hoa), gọi “thiên” và “Thiên” trong số những vị thần linh trên trời, gọi là “chư thiên” ( deva ) thì có hạng “chư thiên” được hiện hữu là nhờ do cái “tưởng” tạo tác ra ( chữ Pali gọi là “sannamaya”, Kinh Majjhima Nikaya, I, 410 ), dẫu do “tưởng” tạo ra, nhưng vẫn hiện hữu thực sự lâu dài hơn tất cả mấy tỉ người đang sống trên mặt đất hiện nay. ( Gọi đạo Phật là “vô thần” thì sai, vì đạo Phật xác nhận sự hiện hữu của chư thiên. Gọi đạo Phật là “hữu thần” cũng sai, vì đối với đạo Phật thì không có một quan niệm nào về “Thượng Đế” giống như Do Thái Giáo, Hồi Giáo hay Thiên Chúa Giáo, ngay cả *ông Trời* lớn nhất trong chư thiên thì cũng chỉ là học trò của Đức Phật, vì Đức Phật là thầy dạy cho cả trời lẫn người : “thiên nhân sư”. Chư Trời hay trời trong truyện Kiều của Nguyễn Du không bao giờ có nghĩa “Thượng Đế” hiểu theo nghĩa Cựu Ước Kinh, Tân Ước Kinh, Kinh Coran hoặc theo nghĩa thần học của Augustine và của Thomas Aquina như nhiều vị học giả đã vội vàng giải thích truyện Kiều theo thuyết “định mệnh” hoặc theo “tam tài” của Nho học. Ngay chữ “Thiên” trong Nho học cũng chẳng có gì liên hệ xa gần với quan niệm “Thượng Đế” của thần học Trung cổ và cận đại hoặc hiện đại của Tây phương. ) ( 2 ) Theo quan điểm của Phạm Công Thiện, thì chắc là không có một Phật tử nào phủ nhận cả. Phật giáo không thể hiểu là “vô thần”, nhưng hiểu theo vẻ ngược thì cũng không được, vì “hữu thần” là thần của Do thái giáo, Hồi giáo hay Thiên Chúa giáo. Vì vậy, chúng ta thường nghe nói : “Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn.” Trời ở trên, đất ở dưới, giữa là “Ta”. “Ta” phải hiểu là “ta” loài người, “ta” chúng sinh, chứ “ta” không phải là một mình Đức Phật như người đời thường nghĩ. Nên, quy luật đạo lý của Phật giáo là để phục vụ chúng sinh, con người. Ngày nào con người còn biết sống đạo lý thì “ông Trời” có mặt, sống không đạo lý thì mất hết “chư thiên”; chứ không phải “ông Trời” đặt ra đạo lý, hay con người phải sống cho có đạo lý là tại vì sợ “ông Trời”!.

Nhưng các tư tưởng gia Tây phương thì nghĩ khác vậy. Như giáo sư về hành chánh công quyền và triết học J. Budziszewski thuộc Đại học Texas (University of Texas) thì cho rằng người ta không thể sống lương thiện nếu không tin Chúa. ( 3 ) Vì sao? Ông giải thích : Người tín đồ Ki-tô biết rằng họ mang một món nợ linh thiêng đã được Chúa Giê-su trả trên cây thập tự. Nhưng với quan điểm thế tục, thì người ta không có một món nợ linh thiêng cần phải trả, nên chẳng ai mất công nghĩ về nó. Và không nghĩ về nó, nên người ta không quan tâm đến quy luật đạo lý; thay vào đó bằng quy luật riêng của họ, thiếu vắng đi tiêu chuẩn đạo đức đòi hỏi. Tinh thần đó, Budziszewski gọi là “tự-hợp-lý-hóa” ( self-rationalization ). Vậy nên, tín đồ Ki-tô thường nói rằng, “Cứ làm điều phải, Chúa sẽ lo liệu mọi sự.”; nhưng nếu không tin có

Chúa thì câu nói đó thành vô nghĩa, và đôi khi người không tin Chúa còn tạo dựng lý lẽ theo ý riêng của họ, “Làm điều ác, nhưng kết quả vẫn tốt lành.”... thì sao !

Người thứ hai đồng quan điểm là Glenn Tinder, giáo sư về chính trị học tại Đại học Boston ( UMB ) cũng đặt ra câu hỏi “Không có Chúa, chúng ta có thể sống lương thiện ?” ( “Can we be good without God?” ). Câu trả lời của Tinder là, “Biết đến Chúa, điều đầu tiên chúng ta cần học hỏi là đừng quá tin chắc về điều lương thiện của chính mình. Mà chúng ta cần phải hiểu rằng những thành tựu của ta luôn luôn có sự rủi ro ngoại trừ chúng ta phải biết đặt chúng trong mối tương quan với Thiên Chúa như là khởi đầu và chấm dứt của lịch sử.” ( 4 )

Robin W. Lovin, khoa trưởng Thần học của Đại học Drew tại Madison (Drew University in Madison, bang New Jersey) giải thích về tinh thần của Tinder là một sự lượng giá về chính trị được hình thành từ kết án rằng, Ki-tô giáo thông hiểu mọi khả thể và giới hạn của con người khá hơn là những người Mác-xít và các đối thủ có tư tưởng tự do, vì vậy viễn cảnh tương lai tùy thuộc rất lớn vào sự phục hồi những nhận thức quán triệt tinh thần Ki-tô, thông hiểu nó và sử dụng nó để cấu thành dạng thức triển vọng chính trị cho chúng ta.” ( 5 )

Lovin cũng nhắc chừng chúng ta nên lưu ý đến hai danh từ “Ca-tô” và “Cải cách”, Tinder luôn luôn đóng trong ngoặc kép để phân biệt bản chất lịch sử của nó; vì vậy truyền thống chính trị Ki-tô mà Tinder sử dụng gần gũi với những người theo tư-tưởng-Weber hơn, là tinh thần của Phản thế giáo ( Protestantism ). Tinh thần “Cải cách” truyền thống nhấn mạnh đến sự di sản tội lỗi trong các hệ thống chính trị; “Người Ki-tô không phủ nhận những chính quyền đó là tội lỗi –lừa bịp, tư kỷ, kiêu căng –và thường rất xấu xa; thế nhưng đó là điều không thể tránh được.”

Nên chi, theo Tinder phải làm sáng tỏ tinh thần truyền thống “Cải cách” nhằm quyền rũ một liên hiệp có ‘tiên kiến’ ( “prophetic stance” ) với hàm ý và thiết đặt một cuộc tấn công vào sự phi-công-lý lộ liễu và cụ thể.

Có lẽ đó là nhận thức đạo đức chính trị của tác giả Nguyễn Hữu Liêm, nên trong tác phẩm “Tự Do và Đạo Lý” ( 1993 ), Nguyễn Hữu Liêm đã muốn ôm đồm kết hợp Pháp Triết của Hegel, Đạo Đức Kinh (Lão Tử) và Phật Giáo thành một hệ thống logic mà anh gọi là “Đạo lý nhất quán”. Và hơn ai hết, N.H. Liêm là một kẻ hoài nghi về đạo lý của người cộng sản sau một thời gian quá dài phục vụ chiến tranh và sự “tha hóa” tâm linh, nên trong đóng góp tham luận về triển vọng phát triển kinh tế ở Việt Nam, anh đặt ra vấn đề ít người để ý đến là “đạo đức kinh tế”. Không có đạo đức trong việc làm kinh tế thì đất nước không thể phát triển, mà còn có thể đối đầu với những nguy cơ mới nảy sinh nữa. Hiện tượng những cán bộ cao cấp bộ trưởng, thứ trưởng chạy theo sự đổi trụ, biến thủ công quý, ăn chặn ngân sách phát triển, nhạy cảm về những cô nương sexy căng dài hơn là về đạo lý không phải là thực tế trần trường đó sao!.

Khát vọng của Nguyễn Hữu Liêm là mong tìm một “bản thể” của đức tin. Bản thể đó phải là một “Thượng đế” hay gọi là “ông Trời” gì đó cũng được, hiện hữu trong

mỗi cá thể của một cộng đồng chính trị. Từ đó, mới mong có một đạo lý thuần nhất trong một xã hội dân sự ?.

Thế thì, chị thôn nữ kia, anh nông dân nọ, hay đại đa số những người dân Việt một khi gặp phải tai biến đến trong cuộc đời, họ không từng “cầu Trời, khẩn Phật” cho tai qua nạn khỏi; người Phật tử nào cũng biết niệm: “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát” đó sao ! Hay giải thích ở tầm cao hơn, khi đề cập đến đạo lý của “Vua Bụt” Trần Nhân Tông Việt Nam, làm vua một nước ‘ở ngôi chí tôn, việc dân vất vả, việc nước bộn bề’ mà vẫn “mỗi ngày sáu lần thắp hương, dâng hoa, niệm kinh tụng kệ trước bàn thờ Phật làm lễ sám hối.” ( 6 ) ; hay ở xa hơn là “Vua Phật” Thánh Đức của Nhật có đặt ra một “Hiển chương Thánh Đức” mà tác giả Cao Huy Thuần đã gọi đó là “một bộ luật đạo đức”, và Thánh Đức dạy dân là “hãy biết kính dường Tam Bảo...” Cao Huy Thuần giải thích, “Nghĩa là đối với vua, Pháp là nguyên tắc của mọi người; “Phật” là hiện thân của Pháp; Tăng là trí tuệ để thực hiện Pháp. Nghĩa là mọi sự vật quy tụ vào một nguyên tắc căn bản gọi là Pháp.” ( 7 ) Vậy, Phật-Pháp-Tăng trong Phật giáo không phải là sự phân biệt ngôi thứ, phân chia bản chất và sự quan trọng, ưu tiên trước sau, trên dưới. Cả ba là một, đồng nhất thể.

Có nhiều tác giả nghiên cứu về tiểu sử của Glenn Tinder biết thời trẻ ông đã được giáo huấn trong môi trường của giáo hội Khoa học Kitô ( Christian Science church ); ở đó họ giảng dạy rằng, thiện và ác không hề hiện hữu, tất cả chỉ là ảo giác. Vì là ảo giác nên không cần phải có sự tha thứ của thiêng liêng. Tinder sống mà chẳng bao giờ thắc mắc về lý thuyết của giáo phái Christian Science cả, cho tới lúc ông ta phục vụ quân đội trong Thế chiến Hai. Một hôm nọ, Tinder bắn chết hai binh sĩ Nhật và sau khi kiểm tra thi thể họ, ông khám phá họ hoàn toàn không có vũ khí trong tay. Tinder bị mặc cảm phạm tội ác và quá xấu hổ về hành động của mình; cuộc sống dày vò với lương tâm cắn rứt kéo dài cho tới một ngày ông biết đến Chúa Giê-su trong cách nhìn mới: cứ xưng thú mọi tội lỗi của mình, thì sẽ nhận được sự tha thứ.

--Riêng anh Nguyễn Hữu Liêm thì sao?

Có thể Nguyễn Hữu Liêm quá bi quan về một trật tự, kỷ cương của xã hội truyền thống Á đông, có thể anh không tin tưởng vào khả năng tự “giác ngộ” Đạo Pháp của mỗi cá thể; đồng thời cũng có thể anh quá lạc quan vào tinh thần “duy lý” của truyền thống Tây phương. Đây chính là vấn đề mà chúng ta cần bàn cãi và tranh luận. Nhân dịp này, diễn đàn Giao Điểm mời gọi quý anh chị hãy tham gia thảo luận thêm.

Thay mặt nhóm chủ trương web GĐ,  
Nguyễn Văn Hóa.  
*Tuesday, May 23, 2006*

Chú thích: ( )

(1, 2) [ 89. "Tưởng" tạo ra Ông trời và Những Ông Trời ( Chư Thiên ), Nguyễn Du Đại Thi Hào Dân Tộc, Phạm Công Thiện, Viện Triết lý VN và Triết học TG xb., 1996, các trang 330 -333 ]

(3) "Can we be good without God?", Chuck Colson, townhall.com, April 26, 2003

Link: <http://townhall.com/columnists/chuckcolson/printcc20030426.shtml>

(4, 5) "His evaluation of politics is shaped by the conviction that Christianity has understood human possibilities and limitations better than its Marxist and liberal competitors, so that the prospects for the future depend greatly on recovering Christian insights, understanding them and using them to shape our political expectations." Christian Politics 'Reformation' Style, by Robin Lovin

"Can We be good without God?", Tinder's answer is complex: knowing God, we will learn first not to expect too much of our own goodness. But we will also understand that our achievements will always be at risk unless we understand them in relation to God as the source and end of history." Dẫn như trên.

"Tinder's interpretation of the "Reformation" tradition appealingly conjoins a prophetic stance that "presupposes a disposition to attack concrete, visible injustice" with a realistically low estimate of all our attempts to do justice." Dẫn như trên.

(6, 7) "Thượng Đế, Thiên nhiên, Người, Tôi và Ta" Cao Huy Thuần , Khuông Việt xb. 1999, các trang 137, 138, 140 ).

\*  
\* \* \*

*Trong thời gian web Giao điểm giới thiệu bài viết của tác giả NHL., và kêu gọi một cuộc trao đổi ý kiến, vài diễn đàn thân hữu cũng có những cuộc trao đổi độc lập. Web GD xin giới thiệu với độc giả một số ý kiến đáng chú ý về các vấn đề chung quanh bài viết, và xin cảm ơn người đã forward các điện thư trao đổi. Web GD.*

Thảo luận chung quanh bài viết: "**Tính Không và Thượng Đế, Từ thoái trào Phật Giáo đến cao trào Tin Lành ở Việt Nam**" của tác giả Nguyễn Hữu Liêm.

1.

h.t.p. [phaphien@yahoo.com](mailto:phaphien@yahoo.com)  
date: May 19, 2006 9:54 PM  
to: [forum-nho-que@yahoogroups.com](mailto:forum-nho-que@yahoogroups.com)

Tôi xin đóng góp thêm vài ý kiến liên quan đến niềm tin nơi Thượng đế. - Vàng, đạo Phật là đạo của trí tuệ nhưng, trong chính những người theo đạo Phật, số người đi tìm giác ngộ (enlightenment) vẫn ít hơn những người đi tìm sự cứu độ (salvation).

- Đối với số đông của nhân loại, rất nhiều người rất cần có một đức tin nơi một đấng siêu nhiên (Thượng đế) để làm chỗ dựa cho sự hiện hữu của họ.

- Đức tin này, trên khía cạnh nhân sinh, rất có ích, nếu không muốn nói là cần thiết, nói chung giúp người tin có một cuộc sống hưởng thượng và thánh thiện hơn.

- Ở Đông phương ta vốn có "đạo trời" cũng theo hướng này. Và trong giáo thuyết nhà Phật cũng có đề cao "thiên thừa" như là một pháp môn ; rồi Tịnh độ tông cũng rất thích hợp cho những người đi tìm sự cứu độ.

- Như vậy, theo gương người xưa, thức giả Phật giáo ngày nay không nên quá cực đoan trong việc phủ bác niềm tin nơi một thượng đế, mà trái lại nên tôn trọng, khuyến khích và hướng niềm tin đó vào một vị "thượng đế" thánh thiện, công minh và bác ái, khác hẳn với vị "Thượng đế" (còn gọi là Thiên Chúa) của Bible. Tức là, trước nhất, nên phân biệt vị thượng đế trong niềm tin của đại chúng (nó rất gần với ông Trời trong tín ngưỡng dân gian VN) với Thiên Chúa của Bible (chỉ cần đọc và khuyến khích người khác tìm đọc Bible thì sẽ rất rõ ràng).

- Đối với con cháu trong nhà, cũng vậy, cứ tìm Bible (bằng ngôn ngữ Âu Mỹ, càng tốt) cho chúng đọc. Tự chúng sẽ có nhận định xác đáng. Cả đối với những người trong gia đình đã chuyển đạo cũng thế, cứ mời họ đọc Bible (cả Old lẫn New Testament).

Tôi đã có thực hành việc này cho một số người, và thấy kết quả gần như 100%.

Cần lưu ý : một, là nên tán dương niềm tin của họ và vị thượng đế trong niềm tin đó ; hai, sau khi họ thấy rõ sự khác biệt nêu trên, hãy hướng họ về với "đạo Trời" hay "thiên thừa" trong đạo Phật.

Mấy điều đúc kết ngắn gọn, xuất phát từ kinh nghiệm bản thân, như vậy, xin góp ý cùng quý vị trên diễn đàn.

Thân - PH.

2.

From: Nguyễn Văn P. (thành viên của forum "NQ")

Thưa Thầy PH, các anh Đạt, Bình, Chính, và quý hữu trong FNQ.

Tôi chỉ là một Phật tử bình thường, với một sự hiểu biết Phật giáo một cách có giới hạn, bởi vì tôi thấy Phật học quá rộng lớn, quá khó khăn đối với tôi nên tôi không bỏ thì giờ đi sâu vào nhiều. Có thể vì thế mà sau khi đọc các bài đăng trên Đ.C. Việt của D. Thu Hương và N.Hữu Liêm, tôi bị bối rối vì thấy rối rắm vô cùng, không nhìn thấy đầu đuôi xuôi ngược của những vấn đề nêu lên. Bởi vậy, tôi không thể bàn thảo về những bài đó, như các bạn đã làm.

Trong bài này, tôi muốn đứng lùi ra, xa cách hẳn với những luận giải của DTH, của NHL, và của nhiều vị học giả khác, hiểu biết thâm sâu Phật học, mà nhìn lại chính

mình, kiểm điểm lại những điều hiểu biết và cảm quan vẫn giữ kín trong lòng về tôn giáo của mình. Hôm nay, nhân có cuộc thảo luận khá sôi nổi này, tôi muốn trình bày lại cho các bạn xem, với hy vọng những bạn, đứng ngoài, khách quan hơn, hiểu biết hơn, chỉ bảo cho.

Thân kính.  
P.

3.

Sent: Thursday 6/1/2006 6:01 AM  
From: forum-nho-que@yahoogroups.com  
Subject: Re: [forum-nho-que] Bàn thêm nhân bài viết của anh Ng. H. Liêm.

On 5/31/06, DBan [ledonban@yahoo.com](mailto:ledonban@yahoo.com) wrote:

Kính,  
Xin bàn tiếp câu chuyện quanh bài viết của anh Liêm.

1.

Bàn về một v/đ thời sự, viết rất affirmative và provocative, bài viết đánh thức rất nhiều câu hỏi cho người đọc, đây là giá trị lớn của bài viết.  
Tôi có vài ý - không về bài viết - nhưng về v/đề trong bài viết.  
Anh Liêm hướng các vấn đề đến các lý giải triết lý, theo tôi, nếu đưa chúng về lĩnh vực xã hội nhân học (Anthropology-sociology) hay Sociology of Religion thì gọn, sâu và tránh được nhiều vấn nạn từ người đọc; có thể đưa ra nhiều lý giải mới mẻ và cho các hành động thực tiễn.

a.

Từ Durkheim, rồi nhất là sau Malinowski, tôn giáo được nghiên cứu như một hiện tượng văn hóa của sinh hoạt xã hội, trong một không gian nhân chủng. Và gần đây, trong Evolution Psychology (religion = même Dawkins, Dennett, Susan Blackmore) - chứ không còn là Philosophy of Religion (God &... - Rousseau, Hegel) nữa.

b.

Vậy Thanh Hải, Lương Sĩ Hằng... theo Tin Lành, bỏ Phật Giáo... trước hết và chủ yếu - là các hiện tượng xã hội. Muốn tìm lý do hình thành, phát triển, sức kéo, sức hút, sức đẩy của nó, nên dùng con mắt xã hội học, hơn là tôn giáo học. Nói nôm na, người ta theo TH, LSH, TL, bỏ Phật Giáo ...không phải chủ yếu vì giá trị tuyệt đối trong các lý thuyết - nếu có - của nó (giá trị thần học,

tư tưởng) nhưng là do các tác động văn hóa, tâm lý của xã hội (thay đổi sinh hoạt kinh tế, đời sống đô thị, nhập cư lạc lõng, hậu kỹ nghệ...)

c.

Có thể chúng ta thường quên rằng - anh D theo đạo Phật, trước hết là vì anh D là người Việt, sinh ra ở vùng delta sông Hồng, trên đất Phong châu cũ (Sơn Tây, Hà Đông) - chứ không phải anh theo đạo Phật, vì giáo lý thâm diệu của đức Thế Tôn (cái này nếu có - đến sau)

Tương tự, anh C cũng cùng quê với D, cũng theo đạo Phật, nhưng nếu, anh C sinh ra ở vùng đất gần biển -Phát Diệm chẳng hạn, thì 80% là anh C theo Kitô.

Ông X quê ở Cairo > Islam, Z ở Roma > Catholic...

Vậy các yếu tố nhân chủng xã hội (anthropology - sociology) trong đó các thành tố lớn như văn hóa (symbols), truyền thống (rituals) khiến người ta có tôn giáo khác nhau. Chúng thay đổi, tôn giáo thay đổi- hơn là vì nội dung cái mới theo hay đẹp hơn cái bỏ cũ.

thí dụ: Zoroastrianism v/s Islam, Judaism , Christianity - Jainism, Buddhism v/s Hinduism.

d.

Trở lại Thanh Hải, Lương Sĩ Hằng, Tin Lành ,... trước hết nếu nhìn chúng như những tổ chức , đoàn thể, đang phát triển hay đã vững mạnh, sẽ thấy được nhiều lý do tại sao người ta gia nhập chúng, thấy được sức mạnh (xã hội) của chúng.

(Phát triển thêm - Theo Thanh Hải, Lương Sĩ Hằng, Tin Lành được những lợi lộc gì?)

Trái lại, người theo đạo Phật, là một hành giả đơn độc giữa đời, có hành trình rất khó khăn - đích đến thì cao vời - như anh Phác viết - là một hyperbol - tiế dẫn đến chân lý giải thoát - và như vô tận - vì hết nghiệp kiếp này đã khó - mà còn nghiệp bao nhiêu kiếp trước nữa.

Theo dấu ngón tay - bao giờ thì được thấy trọn vẹn Chân Như vắng vặc?

Trân trọng

D.B.

4.

from: Nhat Nam

Cám ơn anh Trần Chung Ngọc và anh "Dọn Bàn" đã lý giải nhiều điều về Phương pháp luận của anh Nguyễn Hữu Liêm.

Riêng tôi, chỉ "phiền" anh Liêm một điều : Thay vì "trí thức hóa" quần chúng Phật tử (dù rất khó và lâu) thì anh Liêm lại đề nghị giải pháp "Thanh Hải hóa" và "Tin Lành hóa" cả nội dung lẫn chiến lược hoằng pháp của Phật giáo (Việt Nam).

Dù sao, phần "wake-up call" của anh Liêm, tuy "quy nạp một cách chủ quan" (hay đúng ra là 'gratuit assumption'), vẫn có phần nào đó cần quan tâm ...  
"Ví dụ phản diện: Riêng vùng tôi ở, Phật tử có một số "theo" T.H. và Lương Sĩ Hằng, nhưng một số khác cũng khá đông, chuyển qua Mật Tông. Và điều này (tu theo Mật Tông) thì không có gì đáng "lo" cả.

Thân kính,

Nhat Nam

© Copyright 2006 giaodiem.us

posted: 23.5.2006|updated:02.6.06